TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 376/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: ấp VT, xã VX, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1979.

2/ Bà **Phạm Thị Kiều O**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ cư trú: ấp NL A, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Hữu T và chị Phạm Thị Kiều O có nghĩa vụ liên đới trả bà Nguyễn Thị H số tiền vay vốn lãi còn nợ 574.700.000đ (*Năm trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu T và chị Phạm Thị Kiều O có nghĩa vụ liên đới nộp 13.494.000đ (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng).*

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 16.200.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 003836 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú